

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **165** /2021/DS - ST.

Ngày: 11/5/2021.

V/v: Tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Phó**

Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp BT B, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Chị **Cao Thị E**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp T B, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt, chị E vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và biên bản hòa giải ngày 11/11/2020, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu H trình bày Từ tháng 7/2017 (AL) đến tháng 2/2020 (AL) chị có tham gia chơi hụi do chị Cao Thị E làm chủ hụi, cụ thể như sau***

Dây hội khui ngày 15/7/2017 (AL), hội 500.000đồng, 2 tuần khui một lần, gồm 222 phần, chị tham gia 2 phần, chị đóng được 66 lần với số tiền là 42.240.000đồng.

Dây hội khui ngày 20/5/2018 (AL), hội 1.000.000đồng, một tháng khui một lần, chị không nhớ bao nhiêu phần, chị tham gia 2 phần, chị đóng được 23 lần với số tiền là 29.440.000đồng.

Dây hội khui ngày 10/3/2019 (AL), hội 500.000đồng, 2 tuần khui một lần, gồm 296 phần, chị tham gia 3 phần, chị đóng được 26 lần với số tiền là 24.960.000đồng.

Dây hội khui ngày 05/8/2019 (AL), hội 500.000đồng, 2 tuần khui một lần, gồm 240 phần, chị tham gia 2 phần, chị đóng được 16 lần với số tiền là 10.240.000đồng

Dây hội khui ngày 15/02/2020 (AL), hội 500.000đồng, 2 tuần khui một lần, chị không nhớ bao nhiêu phần, chị tham gia 2 phần, chị đóng được 4 lần với số tiền là 2.560.000đồng.

Ngày 10/4/2020 (AL) chị E tuyên bố bế hội nên chị ngưng không đóng nữa. Cùng ngày chị E có viết cho chị một biên nhận với tổng số tiền của 05 dây hội là 109.440.000đồng. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án hòa giải chị E chỉ thừa nhận còn nợ chị H số tiền là 102.760.000đồng

Nay chị yêu cầu chị Cao Thị E trả cho chị số tiền 102.760.000đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 bị đơn chị Cao Thị E trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của chị Huỳnh Thị Thu H về số dây hội và thời gian chị H tham gia chơi hội nhưng số tiền mà chị H đóng hội thì chị không thống nhất. Cụ thể các dây hội như sau.

Dây hội khui ngày 15/7/2017 (AL), chị H đóng được 66 lần với số tiền là 39.600.000đồng

Dây hội khui ngày 20/5/2018 (AL), chị H đóng được 23 lần với số tiền là 27.600.000đồng

Dây hội khui ngày 10/3/2019 (AL), chị H đóng được 26 lần với số tiền là 23.400.000đồng

Dây hội khui ngày 05/8/2020 (AL), chị H đóng được 16 lần với số tiền là 9.600.000đồng

Dây hội khui ngày 15/2/2020 (AL), chị H đóng được 4 lần với số tiền là 2.560.000đồng. Tổng số tiền chị H đã đóng là 102.760.000đồng. Ngày

10/4/2020 chị tuyên bố bế hội. Cùng ngày, chị có mời các hội viên đến nhà để chốt nợ cho từng hội viên.

Nay qua yêu cầu của chị H, chị chỉ đồng ý trả cho chị H số tiền hội 102.760.000đồng nhưng xin trả mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng góp hội” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo lời trình bày của chị H, từ năm 2017 đến năm 2020 chị có tham gia chơi hội do chị Cao Thị E làm chủ. Tổng cộng chị tham gia năm đây hội và đã đóng cho chị E được tổng số tiền là 109.440.000đồng. Ngày 10/4/2020 chị E tuyên bố bế hội và hiện còn nợ chị số tiền là 102.760.000đồng.

[2] Xét hợp đồng góp hội giữa chị Huỳnh Thị Thu H và chị Cao Thị E thực tế có phát sinh, mặc dù tại phiên tòa hôm nay chị Cao Thị E vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 chị E thừa nhận có nợ chị H số tiền hội là 102.760.000đồng và xin trả mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ. Như vậy, việc chị H khởi kiện chị E là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời trình bày của chị E xin được trả dần mỗi tháng cho chị H là không phù hợp, bởi lẽ trong hợp đồng góp hội này chị E là người có lỗi. Lẽ ra hàng tháng chị E phải có nghĩa vụ giao đủ số tiền cho các hội viên khi các hội viên được hốt hội nhưng ở đây chị E không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình dẫn đến các đây hội không duy trì được đến mãn hội. Nay lại xin trả dần là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H và lời trình bày này cũng không được chị H đồng ý. Vì vậy không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét mà cần buộc chị E có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền là 102.760.000đồng trong một thời gian nhất định

[3] Đối với chị Cao Thị E mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với chị Cao Thị E.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu H

1. Buộc chị Cao Thị E có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Thu H số tiền là 102.760.000đồng, thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị E phải chịu là 5.138.000đồng, hoàn lại cho chị Huỳnh Thị Thu H 2.736.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003389 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị E chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự .

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:
THẨM**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thu Ngân

